

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất và tài liệu học tập, sử dụng chung
của trường Giáo dục Chuyên biệt Niềm Tin - Năm học 2024 – 2025**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Diện tích khu đất xây dựng trường (m²)	318m ²		
1	Điểm trường	01		
2	Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 học sinh	134,52m ² /89	1,505 m ² /hs	
II	Số lượng	08	1.51 m ² /hs	
1	Hạng mục khối phòng hành chính quản trị	02		
2	Khối phòng học tập	06 /89hs	1,505 m ² /hs	
3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
	Diện tích (m ²)phòng kỹ năng sống	11,18/10 hs	1,12m ² /hs	
	Diện tích (m ²)phòng can thiệp sớm	6,97m ² /2 hs	3,48m ² /hs	
	Diện tích (m ²)phòng tâm vận động	30,75m ² /20 hs	1,54m ² /hs	
4	Khối phụ trợ			
5	Khu sân chơi	49,34m ²		
6	Thể dục thể thao			
7	Khối phục vụ sinh hoạt	57,23m ² /50hs	1,14m ² /hs	
8	Hạ tầng kỹ thuật			
III	Số thiết bị dạy học hiện có			
1	Ti vi	07	01 cái/ lớp	
2	Casset	04	01 cái /lớp	
3	Đầu Video/đầu đĩa	04	04/trường	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	01 bộ/trường	
5	Loa kéo	02	02 cái/trường	
6	Loa bluetooth	06	01cái/lớp	

7	Máy in màu, trắng đen	02	02 cái/trường	
8	Amplify	03	03 cái/trường	
9	Máy vi tính	01	01 bộ/trường	
IV	Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt			
1	Toán	5	1 bộ/lớp	
2	Tiếng việt	5	1 bộ/lớp	
3	Tự nhiên xã hội	5	1 bộ/lớp	
4	Đạo đức	5	1 bộ/lớp	
5	Hoạt động trải nghiệm	5	1 bộ/lớp	
6	Mĩ thuật	5	1 bộ/lớp	
7	Âm nhạc	5	1 bộ/lớp	
8	Giáo dục thể chất	5	1 bộ/lớp	
9	Số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của GD&ĐT			

NGƯỜI LẬP BẢNG



Đỗ Thị Xuân

Phụ thuộc, ngày 05 tháng 9 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Linh